Tên: ……..

Lớp: S4…

Ngày giao bài: Thứ…., ngày…./….

Ngày nộp bài: Thứ…., ngày…./….

Week: 6

Từ vựng & Ngữ pháp HW: …….

Nghe HW: …….

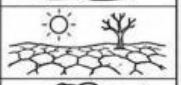
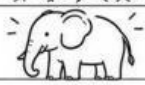
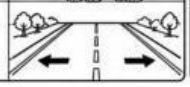
UNIT 2: EARTH AND BEYOND - VOCABULARY & PRESENTATION

A. THEORY

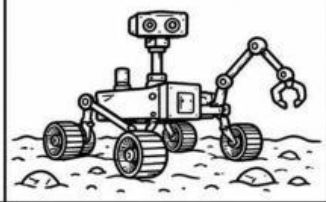
I. VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
https://on.soundcloud.com/9fCvQSAkECaHFmpMtZ

- Weather & Climate

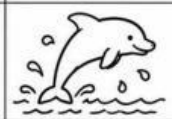
No.	Words/Phrases	Meanings	Picture
1.	**freezing** (adj)	rất lạnh	
2.	**icy** (adj)	đóng băng, có băng	
3.	**dry** (adj)	khô	
4.	**huge** (adj)	rất lớn	
5.	**wide** (adj)	rộng	
6.	**wet** (adj)	ướt	
7.	**beautiful** (adj)	đẹp	
8.	**humid** (adj)	ẩm (khó chịu)	
9.	**cool** (adj)	mát, hơi lạnh	
10.	**warm** (adj)	ấm	

- Space Technology

1.	2.	3.	4.
satellite (n) 	**telescope** (n) 	**space shuttle** (phr) 	**rover** (n) 
vệ tinh	kính thiên văn	tàu con thoi	xe thăm dò (tự hành)

II. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
https://on.soundcloud.com/6DLuRVQpRTT4ArgtiA

No.	Words/Phrases	Meanings	Picture
1.	**cave** (n)	hang động	
2.	**dangerous** (adj)	nguy hiểm	
3.	**afraid** (adj)	sợ hãi	
4.	**dolphin** (n)	cá heo	
5.	**arrive** (v)	đến	
6.	**excellent** (adj)	xuất sắc	

**Note: n = noun: danh từ, adj = adjective: tính từ, phr = phrase: cụm từ, v = verb: động từ.*

LIVEWORKSHEETS

B. CLASSWORK

PRESENTATION

My Space Adventure

Answer the questions and talk about your space adventure!

1 Which planet do you want to visit?

Structure
- I want to visit [a planet].

Vocab
- Mars
- the Moon
- Saturn

2 What is the planet like?

Structure
- It is [adjective] and [adjective].

Vocab
- dry
- hot
- beautiful

3 What can you see there?

Structure
- I can see [a/an ...] and [a/an ...].

Vocab
- mountains
- a volcano
- craters

4 What do you use to explore it?

Structure
- I use [a/an ...] to explore it.

Vocab
- a rover
- a telescope
- a space shuttle

5 What amazing thing can you see in space?

Structure
- I can see [a/an ...].

Vocab
- a satellite
- shooting stars
- the northern lights

Linking words

- first
- next
- also
- because
- finally

Sample answer (Speaking)

Hello! Today I want to talk about my space adventure.
I want to visit Mars because it is beautiful.
I can see mountains and a volcano there.
I use a rover to explore it. Also, I can see a satellite in space.



LIVEWORKSHEETS

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (15 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục I. VOCABULARY & II. EXTRA VOCABULARY (trang 1) một dòng vào vở.

II. Choose the correct word for each definition.

0. A special car that drives on other planets like Mars.

A. space shuttle *B. rover* *C. satellite*

1. A long tube that helps you see distant stars and planets in the sky.

A. telescope B. satellite C. space shuttle

2. Covered with water, not dry.

A. cool B. dry C. wet

3. Something in space that moves around the Earth to send signals.

A. rover B. satellite C. telescope

4. Very, very cold, like ice.

A. cool B. warm C. freezing

5. Very big in size.

A. huge B. wide C. beautiful

III. Read the text and fill in the blanks with the words from the box.

space shuttle	dry	beautiful	rover	satellite	icy

EXPLORING SPACE AND PLANETS

In the past, astronauts traveled into space in a big **(0)** *space shuttle*. Today, scientists send special machines to learn about other planets. On Mars, a **(1)** _____ drives on the ground to take photos. Far above the Earth, a **(2)** _____ moves around our planet to send signals and weather information.

Space is very different from Earth. Some planets are very **(3)** _____ because they have no water. Other planets are **(4)** _____ and have surfaces covered in ice. When we look at the stars at night, the sky is very **(5)** _____.

IV. Write full sentences from the given words using the Present Simple tense.

0. They / wear / suits / to work?

→ *Do they wear suits to work?*

1. The river / be / wide / and / beautiful.

→ _____

2. Astronauts / be / happy in space?.

→ _____

LIVEWORKSHEETS

3. Astronauts / use / telescopes / in space?

→ _____

4. They / not / like / humid / weather.

→ _____

5. A space shuttle / fly / into space?

→ _____

CAMBRIDGE FLYERS LISTENING PART 2 (5 questions)

Các con truy cập link hoặc quét mã QR để làm bài nghe nhé:
https://on.soundcloud.com/EPAwpawWSj9J2kma5W

Listen and write. There is one example.



The school holiday

1	Meeting at:	bus station .....
2	On Friday afternoon they will go:	to .....
3	On Saturday afternoon they will go:	to .....
4	They will go to the theatre:	on .....
5	Students are going to swim with:	.....
6	The students will come back:	at .....

LIVEWORKSHEETS